TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS-ST
Ngày: 22-3-2019
V/v "Tranh chấp dân sự về hợp đồngvay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Kim Thành

2. Ông Nguyễn Văn Ninh

- Thư ký phiên tòa:Bà Hồ Thị Ngọc Dung-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hoàng- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ ánthụ lý số 316/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2018về "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp Trâm Vàng 2, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh;

*Bị đơn:*Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1964

Ông Đặng Văn Ch, sinh năm 1963. Cùng địa chỉ: Ô3/181, khu phố Thanh Bình A, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh;

Chị N, bà Ng và ông Ch vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Bích N trình bày:*Vào ngày 01-7-2017, chị có cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Ng và ông Đặng Văn Ch vay số tiền 65.000.000 đồng, có giấy nợ do bà Ng và ông Ch ký tên, lãi suất tự thỏa thuận, thời hạn trả nợ

là hai tháng. Sau khi vay đến nay bà Ng và ông Ch không trả lãi và nợ gốc, chị có giữ của bà Ng và ông Ch 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 0291606 do bà Ng và ông Ch đứng tên ngày 24.8.2006. Đến ngày 02.8.2017, bà Ng có vay tiếp số tiền 75.000.000 đồng, có giấy nợ do bà Ng ký tên, lãi suất tự thỏa thuận, thời hạn trả nợ là hai tháng khi nào bán được nhà đất thì sẽ trả toàn bộ số nợ trên, nên chị mới cho bà Ng vay tiếp số tiền trên, nhưng đến nay bà Ng cũng không trả lãi và nợ gốc, do bà Ng chưa bán được nhà đất. Nay chị yêu cầu vợ chồng bà Ng và ông Ch phải trả cho chị số tiền vay gốc còn nợ là 65.000.000 đồng; yêu cầu bà Ng phải trả cho chị số tiền vay gốc còn nợ là 75.000.000 đồng, không yêu cầu ông Ch cùng bà Ng trả số nợ 75.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay đối với hai khoản nợ trên, chị đồng ý trả lại cho bà Ng và ông Ch 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 0291606 do bà Ng và ông Ch đứng tên ngày 24.8.2006. Chị không đồng ý cho phần lãi suất đối với khoản nợ 75.000.000 đồng mà bà Ng đã vay riêng như bà Ng trình bày. Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn, Bà Nguyễn Thị Ng trình bày: Bà thống nhất như lời trình bày của chị N là đúng. Hiện vợ chồng bà còn nợ chị N số tiền 65.000.000 đồng và bà còn nợ riêng chị N số tiền 75.000.000 đồng, đến nay do chưa bán được nhà đất nên chưa trả cho chị N số tiền nợ gốc và lãi suất của hai khoản nợ trên, chị N có giữ của vợ chồng bà 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như chị N trình bày là đúng. Nay bà đồng ý cùng với chồng bà là ông Ch trả cho chị N số tiền gốc vay còn nợ là 65.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày vay đến nay và bà đồng ý trả cho chị N số tiền gốc vay còn nợ là 75.000.000 đồng mà bà đã vay riêng của chị N, xin phần lãi suất đối với số tiền nợ gốc vay 75.000.000 đồng, bà đồng ý nhận lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như chị N trình bày. Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

*Bị đơn, ông Đặng Văn Ch:*Tòa án triệu tập hợp lệ để thu thập chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Ch không đến và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 466, 468 của Bộ luật dân sự và Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích N.

Buộc bà Nguyễn Thị Ng và ông Đặng Văn Ch phải có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Bích N số tiền vay 65.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Buộc bà Nguyễn Thị Ng phải có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Bích N số tiền vay 75.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn chị N, bị đơn bà Ng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và bị đơn ông Ch đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích N:

[2.1] Chị N khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng và ông Đặng Văn Ch phải trả cho chị số tiền nợ gốc 65.000.000 đồng theo Giấy nợ lập ngày 01-7-2017, tính lãi suất từ ngày 01-7-2017 đến ngày xét xử sơ thẩm và chị N yêu cầu bà Ng phải trả cho chị số tiền nợ gốc 75.000.000 đồng theo Giấy nợ lập ngày 02-8-2017, tính lãi suất từ ngày 02-8-2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

[2.2] Bà Ng thừa nhận bà và ông Ch có nợ chị Nga số tiền 65.000.000 đồng, bà Ng đồng ý cùng ông Ch trả cho chị N số tiền 65.000.000 đồng và lãi suất theo yêu cầu của chị N. Bà Ng đồng ý trả cho chị N số tiền 75.000.000 đồng, xin phần lãi suất đối với số tiền 75.000.000 đồng, nhưng không được chị N đồng ý. Chị N đồng ý trả lại cho vợ chồng bà Ng và ông Ch 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 0291606 do bà Ng và ông Ch đứng tên ngày 24.8.2006.

[3] Về lãi suất:

[3.1] Tại các Giấy nợ ngày 01-7-2017 và ngày 02-8-2017có thỏa thuận lãi suất, nên lãi suất được tính từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm 22-3-2019 là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, cụ thể:

[3.2] Đối với số tiền 65.000.000 đồng tính từ ngày 01-7-2017 đến ngày 22-3-2019 là 20 tháng 21 ngày.

65.000.000 đồng x 20 tháng 21 ngày x 0,83%/tháng = 11.212.470 đồng. Tổng cộng hai khoản nợ với số tiền 76.212.470 đồng.

[3.3] Đối với số tiền 75.000.000 đồng tính từ ngày 02-8-2017 đến ngày 22-3-2019 là 19 tháng 20 ngày.

75.000.000 đồng x 19 tháng 20 ngày x 0,83%/tháng = 12.291.700 đồng. Tổng công hai khoản nợ với số tiền 87.291.700 đồng.

[4] Đối với khoản nợ vay giữa bà Ng, ông Ch với chị N mặt dù bà Ng thừa nhận và đồng ý trả nợ, nhưng ông Ch vắng mặt, nên Hội đồng xét xử không công nhận được. Căn cứ vào Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình cần buộc bà Ng và ông Ch phải trả cho chị N số tiền nợ gốc 65.000.000 đồng và tiền lãi 11.212.470 đồng.

[5] Đối với khoản nợ vay giữa bà Ng với chị N, bà Ng thừa nhận nợ với số tiền 75.000.000 đồng và đồng ý trả cho chị N, xin phần lãi suất nhưng không được chị N đồng ý. Nên Hội đồng xét xử cần buộc bà Ng phải trả cho chị N số tiền nợ gốc 75.000.000 đồng và tiền lãi 12.291.700 đồng.

[6] Ghi nhận chị N đồng ý trả lại cho bà Ng và ông Ch 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 0291606 do bà Ng và ông Ch đứng tên ngày 24.8.2006.

Từ những nhận định trên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị N. Bà Ng và ông Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích N đối với bà Nguyễn Thị Ng và ông Đặng Văn Ch về "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Nguyễn Thị Ng và ông Đặng Văn Ch phải trả cho chị Nguyễn Thị Bích N số tiền76.212.470 đồng (bảy mươi sáu triệu hai trăm mười hai ngàn bốn trăm bảy mươi đồng), (Trong đó nợ gốc là 65.000.000 đồng và tiền lãi là 11.212.470 đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị Ng phải trả cho chị Nguyễn Thị Bích N số tiền 87.291.700 đồng (tám mươi bảy triệu hai trăm chín mươi mốt ngàn bảy trăm đồng), (Trong đó nợ gốc là 75.000.000 đồng và tiền lãi là 12.291.700 đồng.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Ng, ông Ch không trả số tiền trên thì hàng tháng bà Ng, ông Ch còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ng và ông Ch phải chịu 3.810.623 đồng (ba triệu tám trăm mười ngàn sáu trăm hai mươi bađồng). Bà Ng phải chịu 4.364.585 đồng (bốn triệu ba trăm sáu mươi bốn ngàn năm trăm tám mươi lăm đồng). Hoàn trả lại cho chị N 1.625.000 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) và 1.875.000 đồng (một tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008532 ngày 18-12-2018 và số 0008647 ngày 11-01-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân xã (phường) và nơi cư trú.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN VĂN TÂM